

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày: 30/3/2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Trí

2. Ông Bùi Anh Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2020/TLST-DS, ngày 23 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXXST-DS, ngày 14/2/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Số 402, ấp Cổ C, xã Ngọc T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- Bị đơn: Ông Trịnh C và bà Nguyễn Lệ D (Tăng Lệ D).

(đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Cổ C, xã Ngọc T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim N trình bày:

+ Vào ngày 02/04/2018 AL cho đến ngày 02/11/2019 AL vợ chồng ông C, bà D có vay của bà N số tiền tổng cộng là 80.000.000đ, khi vay ông C, bà D có làm giấy biên nhận tay và ký tên. Ngoài ra ông C và bà D có giao cho bà N giữ 01 giấy chứng nhận QSDĐ số AN 518431 do bà D đứng tên, sau đó bà D đã yêu cầu bà N trả lại giấy chứng nhận QSDĐ này, hiện nay bà N không còn giữ giấy này nữa.

Tại phiên toà bà N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông C và bà D hoàn trả số tiền vốn là 40.000.000đ, không tính lãi.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2020 bị đơn bà Nguyễn Lệ Dũng trình bày:*

Vào thời gian ngày 02/04/2018 vợ chồng bà có vay của bà N số tiền 80.000.000đ như bà N trình bày, khi vay bà có viết biên nhận tay cho bà N, có giao cho bà N giữ 01 giấy chứng nhận QSDĐ của bà nhưng sau đó bà đã trả cho bà N 40.000.000đ và đã xin nhận lại giấy chứng nhận QSDĐ trên và bà N đã trả lại giấy cho bà.

Nay bà Ngân yêu cầu vợ chồng bà hoàn trả số tiền 40.000.000đ bà cũng đồng ý nhưng do hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả dần cho bà N mỗi tháng 600.000đ cho đến khi dứt nợ.

- Đối với bị đơn ông Trịnh C tòa án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cho ông C nhưng ông C không gửi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho tòa án biết. vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc các bị đơn phải liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 40.000.000đ, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 40.000.000đ. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - **Về thủ tục tố tụng:** Đối với bị đơn ông Trịnh C và bà Nguyễn Lệ D tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhưng các bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông C và bà D theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu các bị đơn hoàn trả số tiền là 40.000.000đ không tính lãi. Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu đã rút của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn hoàn trả số tiền là 40.000.000đ thì thấy:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số nợ là 40.000.000đ và có cung cấp chứng cứ là tờ giấy tay biên nhận của bị đơn. Phía bị đơn bà D cũng đã thừa nhận hiện vợ chồng bà còn nợ bà N số tiền trên và xin trả dần mỗi tháng trả 600.000đ cho đến khi dứt nợ. Căn cứ vào Điều 92 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

HĐXX xét thấy bị đơn đã vay tiền của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Đối với yêu cầu của bị đơn xin trả dần mỗi tháng trả 600.000đ cho đến khi dứt nợ, xét thấy yêu cầu này của bị đơn là không có căn cứ và không phù hợp vì vậy HĐXX không chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là có căn cứ để chấp nhận, HĐXX cần buộc ông Trịnh C và bà Nguyễn Lệ D phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Kim N số tiền còn nợ là 40.000.000đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với giấy chứng nhận QSDĐ mà khi vay tiền bị đơn đã giao cho nguyên đơn giữ để làm tin thì hiện nguyên đơn đã hoàn trả lại cho bị đơn vì vậy không xem xét giải quyết đối với giấy chứng nhận QSDĐ này. Đối với tiền lãi do nguyên đơn không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc các bị đơn phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 40.000.000đ, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 40.000.000đ. Như đã phân tích ở trên xét thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó các bị đơn phải liên đới chịu toàn bộ án phí là 2.000.000đ, nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 463, Điều 465, Điều 466, Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim Ngân.

1/ Buộc bị đơn ông Trịnh C và bà Nguyễn Lệ D phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim N số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

- Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn bà N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông C và bà D còn phải trả lãi cho bà N theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn hoàn trả tiền 40.000.000đ.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim N không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000đ theo biên lai thu số 0000116, ngày 23/12/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Trịnh C và bà Nguyễn Lệ D phải chịu án phí là 2.000.000đ (*Hai triệu một trăm hai mươi tám ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc ngày nhận được bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

